

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Đình Tuấn
Thôn Thanh Tân, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai năm 1993, năm 2003, năm 2013 và năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;

Theo đề nghị của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 96/BC-TTTH ngày 14/01/2025 về kết quả xác minh nội dung khiếu nại của ông Lê Đình Tuấn ở thôn Thanh Tân, xã Phú Lâm, thị xã Nghi Sơn.

I. NỘI DUNG KHIẾU NẠI

Thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng, UBND thị xã Nghi Sơn thu hồi diện tích 67.813,9m² thuộc thửa đất số 02, tờ trích đo số 04, mảnh trích đo địa chính số 03/TĐĐC-2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 19/7/2022, hộ ông Lê Đình Tuấn đang sử dụng tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn nhưng không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình ông. Ông Lê Đình Tuấn khiếu nại, đề nghị được bồi thường, hỗ trợ diện tích 67.813,9m² là đất sản xuất nông nghiệp trồng rừng, thời điểm sử dụng từ trước ngày 01/7/2004.

II. KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI LẦN ĐẦU CỦA CHỦ TỊCH UBND THỊ XÃ NGHI SƠN

Khiếu nại của ông Lê Đình Tuấn đã được Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn xem xét, giải quyết lần đầu tại Quyết định số 9079/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 và Quyết định số 9117/QĐ-UBND ngày 30/10/2024 về việc đình chính Quyết định giải quyết khiếu nại số 9079/QĐ-UBND ngày 29/10/2024. Không đồng ý với kết quả giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn, ông Lê Đình Tuấn tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh.

III. KẾT QUẢ XÁC MINH

1. Làm việc với người khiếu nại

Ông Lê Đình Tuấn trình bày: Khoảng năm 1977, bố mẹ ông Lê Đình Tuấn vào khai hoang tại khu vực đất ông đang khiếu nại, diện tích khoảng 68.000m²; dưới khe trồng lúa, trồng ngô, sắn, dứa, trên trồng Bạch đàn. Đến năm 2007 gia đình ký hợp đồng giao khoán với Lâm trường Tĩnh Gia với diện tích 3,6ha để trồng bạch đàn, nay Nhà nước thu hồi đất ông thống nhất thu hồi 3,6ha đất không được bồi thường về đất nhưng diện tích còn lại 31.831,9m², đề nghị được bồi thường, hỗ trợ về đất có nguồn gốc gia đình tự khai hoang từ năm 1980 đến nay.

2. Về hồ sơ, tài liệu có liên quan

2.1. Hồ sơ địa chính qua các thời kỳ

a) Xã Phú Lâm

- Theo bản đồ địa chính đo vẽ theo Chỉ thị 299/CT-TTg năm 1987 xã Phú Lâm, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không đo vẽ.

- Bản đồ địa chính năm 1998 và Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2011, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không thuộc địa giới hành chính xã Phú Lâm.

b) Xã Tân Trường

- Theo Bản đồ địa chính đo vẽ theo Chỉ thị 299/CT-TTg năm 1987 xã Tân Trường, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không thuộc địa giới hành chính xã Tân Trường.

- Theo bản đồ địa chính xã Tân Trường đo vẽ năm 1998, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định thuộc một phần tờ bản đồ số 09 và 10, không đo vẽ chi tiết, ghi trên bản đồ là Núi đá, không có sổ mục kê.

- Theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Tân Trường phê duyệt năm 2011, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 3167395,7m² (đo bao), loại đất RSM thuộc khu vực đất lâm nghiệp, không có sổ mục kê.

- Theo mảnh trích đo địa chính số 03/TLBĐ-2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 19/7/2022, thể hiện vị trí đất hộ gia đình ông Lê Đình Tuấn đang sử dụng tại thửa đất số 02, tờ trích đo số 04, diện tích nguyên thửa 67.813,9m², loại đất (RSX), diện tích thu hồi 67.813,9m².

2.2. Bản đồ Lâm nghiệp qua các thời kỳ

- Theo bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng Lâm trường Tĩnh Gia năm 1995, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định tại Khoảnh 25b, Tiểu khu 667, thuộc địa giới hành chính thuộc xã Phú Lâm.

- Theo bản đồ giao đất lâm nghiệp xã Tân Trường năm 1996, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại thuộc khu vực không đo vẽ hình thể, diện tích giao cho hộ gia đình, cá nhân.

- Bản đồ hiện trạng đất lâm nghiệp theo Nghị định số 02-CP xã Phú Lâm kèm theo Quyết định số 1328 NN/UBTH ngày 18/10/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, thể hiện đất Lâm trường quản lý, gồm: núi Thung Lim, Thung Cối.

- Theo bản đồ quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2005-2016 huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn) theo Chỉ thị 38/2005/CT-TTg ngày 05/12/2005 của Thủ tướng Chính phủ, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định tại Khoảnh 25b, Tiểu khu 667, thuộc địa giới hành chính thuộc xã Tân Trường.

- Theo bản đồ thiết kế trồng rừng sản xuất - 2007 kèm theo hồ sơ khảo sát, thiết kế trồng rừng sản xuất năm 2007 dự án 661 - Lâm trường Tĩnh Gia, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định tại Lô 13, Khoảnh 25B, Tiểu khu 667, diện tích 3,6ha.

2.3. Hồ sơ tài liệu liên quan

- Văn bản xác nhận đất lâm trường đang quản lý ngày 28/3/1993, xã Phú Lâm, diện tích 613ha, gồm: Bắc + Tây Thông Lim 100ha, Thung Cối 513ha.

- Quyết định số 985 NN/UBTH ngày 06/8/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt dự án phát triển kinh tế lâm - nông - công nghiệp Lâm trường Tĩnh Gia, thể hiện trồng rừng mới 2405ha, thuộc các tiểu khu 658, 659, 661, 662, 663, 667, 668, 670 và 671. Trong đó phòng hộ 2.405ha.

- Quyết định số 1327 NN/UBTH ngày 18/10/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Tại Điều 1, thể hiện: Thu hồi đất các xã có tên dưới đây giao cho Lâm trường Tĩnh Gia quản lý sử dụng vào mục đích sản xuất lâm nghiệp. Với tổng diện tích 6381ha (đất lâm nghiệp 6381ha), trong đó xã Phú Lâm 613ha.

- Quyết định số 1328 NN/UBTH ngày 18/10/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Tại Điều 1, thể hiện: Giao quyền sử dụng đất cho Lâm trường Tĩnh Gia với tổng diện tích 6381ha (đất lâm nghiệp 6381ha), gồm 19 xã (có xã Phú Lâm).

- Theo biểu thông kê đất lâm nghiệp đề nghị Nhà nước giao cho doanh nghiệp (biểu số 02), đất thuộc xã Phú Lâm: Khoảnh 250, diện tích 89,1ha; khoảnh 25B tiểu khu 667 diện tích 523,9ha.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G796799 ngày 03/01/1996 do UBND tỉnh Thanh Hóa cấp cho Lâm trường Tĩnh Gia (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã Nghi Sơn).

- Quyết định số 04/NN/UBTH ngày 03/01/1996 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao đất cho Lâm Trường Tĩnh Gia quản lý.

- Hợp đồng trồng rừng sản xuất số 173/HĐ-BQLDA ngày 20/6/2007 giữa Ban quản lý dự án 661 Tĩnh Gia (bên A) và ông Lê Đình Tuấn (bên B), diện tích giao khoán 3,6ha tại Lô 13, Khoảnh 25B, Tiểu khu 667.

Như vậy, khu vực đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013, Điều

18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

3. Kết quả xác định nguồn gốc đất UBND xã Tân Trường

Theo biên bản hội nghị của Hội đồng xác định nguồn gốc đất xã Tân Trường ngày 25/8/2023, xác định:

Thửa đất hộ gia đình ông Lê Đình Tuấn đang sử dụng là đất trồng rừng (RSX) theo dự án 661 Tỉnh Gia năm 2007. Thửa đất có nguồn gốc là đất Lâm nghiệp do Ban quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn) quản lý. Thửa đất của hộ ông Lê Đình Tuấn đang sử dụng có thời điểm sử dụng sau ngày 01/7/2004, gia đình sử dụng ổn định, không tranh chấp với các hộ sử dụng liên kề.

Diện tích đo hiện trạng tăng lên so với giấy tờ hợp đồng về đất là do khi giao chưa đo hết diện tích gia đình sử dụng.

Khi thực hiện hợp đồng trồng rừng sản xuất năm 2007 thuộc xã Phú Lâm do hợp đồng trồng rừng sản xuất thực hiện theo bản đồ địa chính năm 1994 thuộc địa giới hành chính xã Phú Lâm. Năm 2011 khi đo đạc lại bản đồ địa chính phần diện tích trên thuộc địa giới hành chính của xã Tân Trường.

Diện tích thu hồi thực hiện dự án 67813,9m² là đất trồng rừng sản xuất (RSX) gia đình sử dụng sau ngày 01/7/2004 do Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Tĩnh Gia (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ thị xã Nghi Sơn) quản lý. Không đủ điều kiện bồi thường về đất.

4. Việc thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Ngày 04/10/2023, UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định số 6203/QĐ-UBND về việc thu hồi đất do hộ ông Lê Đình Tuấn đang sử dụng tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng; theo đó, thu hồi 67.831,9m² đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 04, loại đất rừng sản xuất (RSX), thời điểm sử dụng sau ngày 01/7/2004, không đủ điều kiện bồi thường về đất.

- Ngày 04/10/2023, UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định số 6193/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn để thực hiện dự án Khu công nghiệp Đồng Vàng (đợt 3), hộ ông Lê Đình Tuấn được bồi thường, hỗ trợ về cây, hoa màu trên đất là 528.938.000 đồng.

5. Xác minh tại UBND xã Tân Trường, UBND thị xã Nghi Sơn và Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn

- Đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013; Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Theo hồ sơ quản lý đất đai qua các thời kỳ xã Phú Lâm và xã Tân Trường: Bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299/CT-TTg năm 1987 xã Phú Lâm, diện

tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không đo vẽ; Bản đồ địa chính xã Tân Trường đo vẽ năm 1998, được xác định thuộc một phần tờ bản đồ số 09 và 10, không đo vẽ chi tiết, ghi trên bản đồ là Núi đá, không có sổ mục kê; Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Tân Trường phê duyệt năm 2011, được xác định thuộc một phần thửa đất số 01, tờ bản đồ số 03, diện tích 3167395,7m² (đo bao), loại đất RSM thuộc khu vực đất lâm nghiệp, không có sổ mục kê.

- Diện tích đất hộ ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định tại khu vực Cẩm Bào, cụ thể:

+ Theo bản đồ hiện trạng rừng và đất rừng năm 1995 Lâm trường Tỉnh Gia được xác định thuộc địa giới hành chính xã Phú Lâm, được UBND tỉnh giao cho Lâm Trường Tỉnh Gia quản lý tại Quyết định số 04/NN/UBTH ngày 03/01/1996 có bảng kê diện tích, loại đất và bản đồ tỷ lệ 1/25000 thể hiện đã cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1996 với diện tích 613,0 ha.

+ Theo bản đồ hiện trạng rừng năm 1995 thể hiện khu vực này thuộc thuộc Khoảnh 25B, Tiểu khu 667, được Lâm trường Tỉnh Gia quản lý, không tranh chấp, lấn chiếm. Từ năm 1995 đến 2007, Lâm trường Tỉnh Gia không giao khoán cho các hộ gia đình, hiện trạng là đất trống (đất rừng sản xuất không đủ tiêu chí thành rừng).

+ Thực hiện dự án 661, năm 2007 Ban quản lý dự án 661 Tỉnh Gia thực hiện giao khoán cho một số hộ gia đình để trồng rừng (trong đó có hộ gia đình ông Lê Đình Tuấn).

- Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BC 044765 do UBND tỉnh Thanh Hóa ngày 15/8/2011 cấp cho Ban Quản lý rừng phòng hộ Tỉnh Gia, tại thửa đất số 1018, tờ Bản đồ số 16, xã Phú Lâm, huyện Tĩnh Gia, diện tích 3.685.138 m². Mục đích sử dụng là đất rừng sản xuất. Khi cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh Thanh Hóa chỉ cấp phần diện tích đất rừng thuộc địa giới hành chính xã Phú Lâm; không cấp phần diện tích đất rừng thuộc địa giới hành chính xã Tân Trường theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995. Từ năm 2011, Ban Quản lý rừng phòng hộ Tĩnh Gia không quản lý phần diện tích đất rừng thuộc địa giới hành chính xã Tân Trường.

- Theo hồ sơ thiết kế trồng rừng thực hiện dự án 661 năm 2007: Vị trí giao khoán cho hộ ông Lê Đình Tuấn được xác định tại Lô 13, Khoảnh 25B, Tiểu khu 667.

Như vậy, diện tích đất ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại được xác định tại Khoảnh 25B, Tiểu khu 667, do Lâm trường Tỉnh Gia (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn) quản lý. Trước năm 2007, Lâm trường Tỉnh Gia không giao khoán cho các hộ gia đình, hiện trạng là đất trống (đất rừng sản xuất không đủ tiêu chí thành rừng). Thực hiện dự án 661, năm 2007 Ban quản lý dự án 661 Tỉnh Gia thực hiện giao khoán cho hộ gia đình ông Lê Đình Tuấn, diện tích giao khoán 3,6ha để trồng rừng; phần diện tích còn lại 31.813,9 m² không giao khoán cho gia đình ông Tuấn, do Lâm trường Tỉnh Gia quản lý.

IV. KẾT LUẬN

Diện tích 67.813,9m² thuộc thửa đất số 02, tờ trích đo số 04, mảnh trích đo địa chính số 03/TĐĐC-2022 được Sở Tài nguyên và Môi trường phê duyệt ngày 19/7/2022 hộ ông Lê Đình Tuấn đang khiếu nại không có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại Điều 100, Luật Đất đai năm 2013, Điều 18, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai. Không thuộc quỹ đất giao cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng hoặc khai hoang, được xác định tại Khoảnh 25B, Tiểu khu 667, do Lâm trường Tỉnh Gia (nay là Ban quản lý rừng phòng hộ Nghi Sơn) quản lý; trước năm 2007, Lâm trường Tỉnh Gia không giao khoán cho các hộ gia đình, cá nhân, hiện trạng là đất trống (đất rừng sản xuất không đủ tiêu chí thành rừng). Thực hiện dự án 661, năm 2007 Ban quản lý dự án 661 Tỉnh Gia thực hiện giao khoán cho hộ gia đình ông Lê Đình Tuấn, diện tích giao khoán 3,6ha để trồng rừng; phần diện tích còn lại 31.813,9 m² do Lâm trường Tỉnh Gia quản lý không giao khoán cho gia đình ông Tuấn. Thời điểm hộ ông Lê Đình Tuấn sử dụng diện tích 67.813,9m² thuộc thửa đất số 02, tờ trích đo số 04 là từ sau ngày 01/7/2004 ổn định không tranh chấp, không lấn chiếm.

Căn cứ quy định tại Điều 1, Khoản 1, Điều 76, Luật Đất đai năm 2013:

“1. Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm:

đ) Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối”.

Căn cứ quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Điều 82, Luật Đất đai năm 2013:

“Nhà nước thu hồi đất không bồi thường về đất trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 76 của Luật này;

2. Đất được Nhà nước giao để quản lý”.

Như vậy, đối chiếu với các quy định nêu trên, việc ông Lê Đình Tuấn khiếu nại, đề nghị được bồi thường, hỗ trợ diện tích 67.813,9m² thuộc thửa đất số 02, tờ trích đo số 04, mảnh trích đo địa chính số 03/TĐĐC-2022 là đất sản xuất nông nghiệp trồng rừng, thời điểm sử dụng từ trước ngày 01/7/2004 là không có cơ sở.

Từ kết quả thẩm tra xác minh, kết luận và các căn cứ pháp luật nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ông Lê Đình Tuấn khiếu nại, đề nghị được bồi thường, hỗ trợ diện tích 67.813,9m² thuộc thửa đất số 02, tờ trích đo số 04, mảnh trích đo địa chính số 03/TĐĐC-2022 là đất sản xuất nông nghiệp trồng rừng, thời điểm sử dụng từ trước ngày 01/7/2004 là không có cơ sở.

Điều 2. Đây là quyết định giải quyết khiếu nại lần hai, nếu ông Lê Đình Tuấn không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chánh Thanh tra tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường; ông Lê Đình Tuấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ
- Ban Tiếp công dân Trung ương
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TD.

(đề b/c);

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang